TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 8 - 2024
V/v tranh chấp: "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Hoàng

Ông Nguyễn Văn Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Quốc Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

Ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:179/2024/QĐXX-ST ngày 23 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Kiều Thị Bé H**, sinh ngày: 28/8/1973 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện B, tỉnh T.
- *Bị đơn***: Phan Văn K**, sinh ngày: 01/01/1973 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn xin ly hôn đề ngày 23/01/2024, nguyên đơn chị Kiều Thị Bé H trình bày:

Chị và anh Phan Văn K kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2005 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm và vợ chồng đã ly thân từ tháng 01 năm 2006 đến nay. Cả hai không có hàn gắn lại tình cảm. Quá trình chung sống, chị và anh K không có con chung, tài sản chung, nợ chung.

Chị Kiều Thị Bé H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với anh Phan Văn K.
- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Kiều Thị Bé H có đơn yêu cầu hòa giải, xét xử vắng mặt đề ngày 22/01/2024.

* Tại bản tự khai đề ngày 30/5/2024, bị đơn anh Phan Văn K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị Kiều Thị Bé H vì vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp và ly thân từ năm 2005 đến nay.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phan Văn K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 30/5/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

Chị Kiều Thị Bé H và anh Phan Văn K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 22/01/2024, 30/5/2024 (Bút lục số 03, 26). Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H, anh K là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Kiều Thị Bé H và anh Phan Văn K kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (Bút lục số 4), trên tinh thần tự nguyên nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Cả hai khai thống nhất thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm và vợ chồng đã ly thân từ năm 2005 đến nay, mỗi người sống riêng, cả hai không có hàn gắn lại tình cảm. Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án trước khi xét xử, chị H yêu cầu được ly hôn, anh K đồng ý. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh K là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Kiều Thị Bé H và anh Phan Văn K khai thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[3] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Chị Kiều Thị Bé H và anh Phan Văn K mỗi người phải chịu 75.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Kiều Thị Bé H và anh Phan Văn K.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Kiều Thị Bé H và anh Phan Văn K khai thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

3. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Anh Phan Văn K phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

Chị Kiều Thị Bé H phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) hưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003476 ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, chị Kiều Thị Bé H 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bến Tre;
(Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA)
-VKSND huyện Bình Đại;
-Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
-UBND xã L (Số 35, ngày 21/7/2004);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương